

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-28) 39288869

Fax: (84-28) 39288867

ĐKKD số 0100233583 do Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp lần đầu
ngày 08/09/1993, cấp lần thứ 41 ngày 27/11/2018

Giấy phép hoạt động số: 94/NH-GP ngày 28/09/2018 do NHNN Việt
Nam cấp

Website: www.vpbank.com.vn

Email: ir@vpbank.com.vn

Hà Nội, ngày 08 tháng 09 năm 2021

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 124 /2021/NQ-HĐQT

(V/v: Triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 10/06/2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank);
- Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ-VPBank ngày 28/07/2021 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank);
- Căn cứ tờ trình Chủ tịch HĐQT VPBank và ý kiến thống nhất của các thành viên HĐQT.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN

VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, cụ thể như sau:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
2. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.
4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 2.529.967.966 cổ phiếu. Trong đó, bao gồm 2.469.748.366 cổ phiếu phổ thông và 60.219.600 cổ phiếu quỹ.



5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.469.748.366 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu quỹ: 60.219.600 cổ phiếu (Lần mua cổ phiếu quỹ gần nhất: 10/2019)
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.975.798.692 cổ phiếu
 - + Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành trả cổ tức: 1.534.948.609 cổ phiếu
 - + Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu: 440.850.083 cổ phiếu
8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 19.757.986.920.000 đồng
 - + Tỷ lệ phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu: 15.349.486.090.000 đồng
 - + Tỷ lệ phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu: 4.408.500.830.000 đồng
9. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phần dự kiến phát hành/số cổ phiếu đang lưu hành) 80%, trong đó:
 - + Tỷ lệ phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu: 62,15%
 - + Tỷ lệ phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu: 17,85%
10. Tỷ lệ thực hiện quyền:
 - + Tỷ lệ phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu: 62,15%. Theo đó, cổ đông sở hữu 10.000 cổ phiếu phổ thông được hưởng quyền sẽ được nhận thêm 6.215 cổ phiếu mới.
 - + Tỷ lệ phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu: 17,85%. Theo đó, cổ đông sở hữu 10.000 cổ phiếu phổ thông được hưởng quyền sẽ được nhận thêm 1.785 cổ phiếu mới.
11. Nguồn vốn:

Nguồn vốn phát hành từ nguồn Lợi nhuận chưa phân phối, Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính kiểm toán kết thúc ngày 31/07/2021 với tổng giá trị là 19.757.986.920.000 đồng, dự kiến như sau:

 - + Nguồn Lợi nhuận chưa phân phối: 15.349.819.554.880 đồng;
 - + Nguồn Quỹ đầu tư phát triển: 3.600.000.000.000 đồng;
 - + Nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 808.167.365.120 đồng.
12. Đối tượng được mua cổ phiếu: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền.
13. Hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng.
14. Thời gian thực hiện dự kiến: trong năm 2021 sau khi được UBCKNN thông qua và đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật.
15. Phương án xử lý cổ phần lẻ, cổ phiếu lẻ:

Số lượng cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ phân phối quyền đối với từng cổ đông được tính theo số nguyên, phần thập phân (nếu phát sinh từ việc chia cổ tức và/hoặc phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu) sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu. Toàn bộ số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) phát sinh sẽ bị hủy bỏ, không được phát hành.

Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2020, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 1.000 cổ phiếu, số quyền được hưởng là 1.000, tương đương với (1) số cổ phiếu trả cổ tức được nhận là $1.000 \times 62,15\% = 621,5$ cổ phiếu và (2) số cổ phiếu được nhận từ việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu là $1.000 \times 17,85\% = 178,5$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc nêu trên, sau khi làm tròn (1) số cổ phiếu trả cổ tức mà cổ đông Nguyễn Văn A được nhận là 621 cổ phiếu, 0,5 cổ phiếu lẻ bị hủy bỏ và (2) số cổ phiếu được nhận từ việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu là 178 cổ phiếu, 0,5 cổ phiếu lẻ bị hủy bỏ.

Điều 2. Thông qua toàn bộ hồ sơ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Điều 3. Thông qua toàn bộ số lượng cổ phiếu phát sinh từ đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu được đăng ký lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Điều 4: Giao, ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc Ngân hàng:

1. Quyết định cụ thể thời gian thực hiện phát hành;
2. Thực hiện báo cáo các vấn đề liên quan tới đợt phát hành với Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN) theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; thực hiện thông báo và công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.
3. Quyết định các nội dung chi tiết quy định tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết này và ký ban hành các hồ sơ, tài liệu có liên quan.
4. Quyết định nội dung và việc nộp bộ tài liệu báo cáo phát hành với UBCKNN, quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh nội dung các tài liệu trong bộ hồ sơ, quyết định việc phân bổ số cổ phần chưa phân phối hết và việc báo cáo kết quả phát hành với UBCKNN theo quy định của pháp luật và yêu cầu của UBCKNN.
5. Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Ngân hàng sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu phù hợp với tình hình thực tế triển khai; đồng thời thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh của Ngân hàng liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
6. Quyết định toàn bộ các công việc có liên quan đến Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh.
7. Ký các văn bản tài liệu cần thiết theo quy định; quyết định các vấn đề và mọi thủ tục cần thiết khác để thực hiện và điều chỉnh (nếu cần thiết) phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu nêu trên theo các quy định của pháp luật.

Điều 5: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cá nhân và đơn vị có liên quan của VPBank chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Điều 5 (để t/h)
- HĐQT, BKS (để b/c)
- Lưu: VP HĐQT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGÔ CHÍ DŨNG

